

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 01-03-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hưng

Thẩm phán: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lều Thị Út

Ông Mai Huy Quang.

Ông Trần Quốc Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 01 tháng 03 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Trần Thu B** (tên gọi khác là M), sinh năm 1981 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Ô, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; cha: Trần Văn H; mẹ Đỗ Thị N; có chồng là Lê Hữu N (H) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2015; bị bắt tạm giữ ngày 06/01/2021, bị tạm giam ngày 12/01/2021 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1959 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Số 10, ngõ 124 đường B, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: hưu trí; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Bá C; mẹ Vũ Thị L; có chồng là Trần Viết L (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1984; bị bắt tạm giữ ngày 06/01/2021 đến ngày ngày 07/01/2021; bị bắt tạm giam ngày 21/12/2021 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho các bị cáo: Nguyễn Thị D và Trần Thu B: Luật sư Đinh Thị Quý - Văn phòng luật sư Đặc Hiệp thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

+ Người tham gia tố tụng khác:

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn K, sinh năm 1990, địa chỉ: Số 412/10 đường T, phường H, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1981, địa chỉ: Số 21 đường H, phường T, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

3. Bà Trần Thị Mai H, sinh năm 1984, địa chỉ: Số 207 đường L, phường T, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

4. Bà Vòng Thị Bích K, sinh năm 1980, địa chỉ: Số 3 đường A, phường M, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1998, địa chỉ: ấp T, xã Q, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

2. Bà Đặng Thanh T, sinh năm 1993, địa chỉ: Số 88 đường P, phường B, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thùy Thanh T, sinh năm 2000, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

4. Cháu Trần Mai Đ, sinh năm 2006, địa chỉ: Số 35 đường L, phường D, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Mai Đ: Ông Trần Quốc K, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 35 đường L, phường D, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

5. Cháu Trần Lâm Như N, sinh năm 2007, địa chỉ: Số 1 đường T phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Lâm Như N: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1980 (Vắng mặt); bà Nguyễn Thị Bích D (Có mặt), địa chỉ: Số 1 đường T, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

6. Bà Bùi Kim Hạnh, sinh năm 1981, địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).

7. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

8. Ông Trần Đình T, sinh năm 1956, địa chỉ: Số 7 đường B, phường G, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Vắng mặt).

9. Ông Lê Hữu N, sinh năm 1979, địa chỉ: Số 110 đường T, phường U, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Có mặt).

- *Trợ giúp viên pháp lý* tham gia tố tụng bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho cháu Trần Mai Đ và cháu Trần Lâm Như N là bà Hồ Thị Hoa – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 06/01/2021, Công an Thành phố Vũng Tàu phối hợp với Công an phường Nguyễn An Ninh tiến hành kiểm tra nhà nghỉ

“*Nguyễn Hoàng*” tại số A36, đường 3/2, phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu phát hiện bắt quả tang Bùi Kim H (là nhân viên quán cà phê “*Hoa Mai*” ở địa chỉ 606 đường Nguyễn An Ninh, phường 8, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) đang bán dâm cho Phạm Văn K tại phòng số 103; Nguyễn Thị L (cũng là nhân viên quán cà phê “*Hoa Mai*”) đang bán dâm cho Nguyễn Văn C tại phòng số 202.

Ngay sau đó, Cơ quan Công an kiểm tra quán cà phê “*Hoa Mai*” tại số 606 đường Nguyễn An Ninh, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã thu giữ được 01 cuốn sổ ghi chép ở trên quầy bán nước của quán đồng thời yêu cầu Trần Thu B là chủ quán cùng các đối tượng về trụ sở cơ quan điều tra làm việc, bao gồm:

Nguyễn Thị Mỹ H; Đặng Thanh T; Nguyễn Thùy Thanh T; Trần Mai Đ; Trần Lâm Như N.

Quá trình điều tra, Trần Thu B khai nhận: B là chủ quán cà phê “*Hoa Mai*” có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trong quá trình kinh doanh cà phê, B có nhận tuyển 07 nhân viên gồm: Nguyễn Thị L, Bùi Kim H, Nguyễn Thị Mỹ H, Đặng Thanh T, Nguyễn Thùy Thanh T, Trần Mai Đ và Trần Lâm Như N vào làm nhân viên phục vụ quán và đi bán dâm cho khách đến uống nước có nhu cầu mua dâm. Các nhân viên này được B cho ăn, ở tại quán nhưng không được trả tiền lương. B thỏa thuận với các nhân viên khi có khách đến uống nước thì nhân viên mang nước uống và ngồi nói chuyện với khách, nếu khách uống bất kỳ loại nước nào (nước ngọt, nước suối, cà phê...) thì B thu tiền là 20.000 đồng/một người. Nếu khách có nhu cầu mua dâm thì tự thỏa thuận giá cả với nhân viên, rồi chọn người và cùng đi đến Nhà nghỉ Nguyễn Hoàng để thực hiện hành vi mua bán dâm. Khi các nhân viên đi bán dâm đều phải báo trước và được sự đồng ý của B. Mỗi một lần bán dâm về thì gái bán dâm tự ghi vào sổ theo dõi để tại quầy. Nếu B có ở quán thì trực tiếp đưa cho B số tiền là 100.000 đồng/lần. Nếu B không có mặt tại quán thì hết ngày sẽ tính tiền ghi trên sổ theo dõi.

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/01/2021, có Phạm Văn K và Nguyễn Văn C đến uống nước và thỏa thuận giá cả mua bán dâm với Bùi Kim H và Nguyễn Thị L. Sau đó Phạm Văn K thỏa thuận với Bùi Kim H giá bán dâm là 300.000 đồng; Nguyễn Văn C thỏa thuận với Nguyễn Thị L giá bán dâm là 350.000 đồng. C đã trả tiền nước là 40.000 đồng cho Trần Thu B. Sau khi thỏa thuận giá cả xong, Nguyễn Thị L có báo cho B biết, rồi điều khiển xe mô tô chở Bùi Kim H đến thuê phòng theo giờ tại Nhà nghỉ “*Nguyễn Hoàng*” để bán dâm cho Phạm Văn K và Nguyễn Văn C. Khi đến nơi, Nguyễn Thị D là quản lý nhà nghỉ biết rõ L và H đến thuê phòng để bán dâm cho K và C nhưng D vẫn cho thuê phòng số 103 và phòng số 202 với giá tiền là 50.000 đồng/phòng rồi đưa chìa khóa phòng và bao cao su cho L và H. Trong lúc H và K, L và C đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị bắt quả tang. Cơ quan Công an cũng yêu cầu Nguyễn Thị D về trụ sở làm việc.

Theo D khai nhận: Nhà nghỉ “*Nguyễn Hoàng*” do con gái D là Trần Thị Mai H thuê của người khác và có giấy phép kinh doanh. Cuối tháng 12/2020, bà

H có việc phải về quê ở Nghệ An và giao nhà nghỉ “Nguyễn Hoàng” cho D trong coi và quản lý kinh doanh. Trong quá trình quản lý, kinh doanh nhà nghỉ vắng khách do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 nên D đã tự ý cho gái mại dâm thuê phòng để hoạt động mua bán dâm với giá 50.000 đồng/giờ/phòng. Để tránh bị phát hiện và quản lý thu chi tiền chứa mại dâm, D đã ghi sổ riêng đối với khách mua bán dâm tại nhà nghỉ. Trong sổ của D thu được tại nhà nghỉ thể hiện ngày giờ và tên của người đến thuê phòng từng lần và giá tiền.

Đối với các gái mại dâm: Bùi Kim H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Mỹ H, Đặng Thanh T, Nguyễn Thùy Thanh T, Đào Mai T, Nguyễn Thùy C khai nhận: Từ khoảng tháng 4/2020, lần lượt những người này có đến quán cà phê “Hoa Mai” của Trần Thu B xin làm nhân viên phục vụ bung bê nước cho khách nhưng không được B trả lương mà chỉ được B nuôi ăn ở tại quán. Nếu khách có nhu cầu mua dâm thì gái bán dâm tự thỏa thuận giá cả rồi thông báo lại cho B biết. Sau khi được B đồng ý thì gái bán dâm dẫn khách đến nhà nghỉ Nguyễn Hoàng do D quản lý để thực hiện hành vi bán dâm với khách. Nếu không có B ở quán thì sau mỗi lần bán dâm, các gái mại dâm về tự ghi vào sổ để ở quầy bán nước để cuối ngày tính tiền với B, B thu 100.000 đồng/lần bán dâm của mỗi người. Trong sổ gái mại dâm làm nhân viên của quán Hoa Mai có 02 người chưa đủ 16 tuổi gồm: Trần Mai Đ (sinh ngày 20/03/2006) vào làm từ ngày 04/01/2021, đã bán dâm 03 lần và Trần Lâm Như N (sinh ngày 18/03/2007) vào làm từ ngày 04/01/2021, đã bán dâm 07 lần. Các lần bán dâm, Đ và N đều đến nhà nghỉ Nguyễn Hoàng.

Lời khai của các gái bán dâm hoàn toàn phù hợp với lời khai của Trần Thu B và Nguyễn Thị D.

Đối với Trần Thu B và Nguyễn Thị D không có mối quan hệ, không có trao đổi gì về việc nhân viên của B quản lý đến nhà nghỉ Nguyễn Hoàng do D quản lý để thực hiện hành vi bán dâm.

***Về vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ gồm:**

- 02 (hai) vỏ bao cao su và 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng.
- Số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn C (khách mua dâm).
- 01 đầu thu màu đen, có chữ HIKVISION và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu gold, số IMEI: 35 3323070721260.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen; số IMEI 1: 860646042900331; IMEI 2: 860646042900323 và số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng; trong đó có số tiền 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng) Trần Thu B thu được từ việc bán nước cho khách.

Các vật chứng này đã được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh để quản lý theo quy định.

- Tạm giữ của Nguyễn Thị D: 03 cuốn sổ ghi thông tin theo dõi gồm: 01 sổ có bìa màu xanh và 02 (hai) sổ tự làm được in trên khổ giấy A4;

- Tạm giữ của Trần Thu B: 02 cuốn sổ (01 sổ bìa màu xanh, có chữ “Shoot” , hiệu Tiến Phát và 01 sổ bìa màu xanh, có chữ “Come with us on”, hiệu Tiến Phát);

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 21/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Thị D về tội “Chứa mại dâm” theo điểm a khoản 4 Điều 327 của Bộ luật hình sự; truy tố Trần Thu B về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm a khoản 3 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát:

Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D mức án từ 15 năm đến 16 năm tù.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thu B mức án từ 09 năm đến 10 năm tù.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị D nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.900.000đ (Năm triệu chín trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính.

Buộc bị cáo Trần Thu B nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.220.000đ (Năm triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) thu lợi bất chính.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) vỏ bao cao su và 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn C và số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) của Trần Thu B.

- Trả lại cho bà Trần Thị Mai H 01 đầu thu màu đen, có chữ HIKVISION

- Trả lại cho Nguyễn Thị D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu gold.

- Trả lại cho Trần Thu B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen

Quan điểm của người bào chữa:

Bà Đinh Thị Quý: Thừa nhận việc truy tố các bị cáo là đúng tội danh và khung hình phạt nên không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát tội danh và khung hình phạt.

Bị cáo D khi thực hiện tội phạm là do lỗi cố ý, nhưng bị cáo có nhân thân tốt, là người về hưu vào Vũng Tàu giúp con trong thời gian gần trông coi nhà nghỉ khi con nhờ giúp, thu nhập không có nhiều, vì vậy nên cần xem xét thời gian phạm tội của bị cáo, hiện nay bị cáo tuổi cao, sức yếu bị bệnh tật, ngoài các tình tiết giảm nhẹ Viện kiểm sát đã nêu thì cần xem xét hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo 12 năm tù là phù hợp.

Bị cáo B là lao động nghèo, học thức thấp nên hiểu biết pháp luật hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ, ngoài các tình tiết giảm nhẹ vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo ở đầu khung hình phạt.

Các bị cáo Nguyễn Thị D, Trần Thu B đồng ý với quan điểm bào chữa nêu trên và không bổ sung ý kiến tranh luận gì thêm

Trợ giúp viên pháp lý trình bày:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các cháu Đ, N đã khai nhận hành vi vi phạm pháp luật, lời khai của các cháu phù hợp với các chứng cứ đã có trong hồ sơ, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối các bị cáo phạm tội là có căn cứ, đúng pháp luật, các bị cáo là người đã trưởng thành nhưng vì mục đích tư lợi nên đã vi phạm pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật kém, hành vi chứa mại dâm và môi giới mại dâm đối với hai trẻ chưa đủ 16 tuổi làm ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý của các cháu trong tương lai, vì vậy cần xử lý nghiêm các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị D, Trần Thu B không có ý kiến gì về bản luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và điều luật áp dụng:

[2.1] Đối với hành vi “Chứa mại dâm” của bị cáo Nguyễn Thị D:

Tại phiên tòa bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình xảy ra vào ngày 06/01/2021 đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ngoài ra, bị cáo D còn khai nhận ngoài lần chứa mại dâm bị bắt quả tang thì từ cuối tháng 12/2020 bị cáo cũng đã nhiều lần cho các tiếp viên gồm: Bùi Kim H; Nguyễn Thị L; Nguyễn Thị Mỹ H; Đặng Thanh T; Nguyễn Thùy Thanh T; Trần Mai Đ; Trần Lâm Như N là nhân viên của quán cà phê “Hoa Mai” thuê phòng tại nhà nghỉ “Nguyễn Hoàng” do bị cáo quản lý để bán dâm và mỗi lần cho thuê phòng bị cáo lấy số tiền là 50.000đồng/giờ/phòng.

Trong đó từ ngày 04/01/2021 đến ngày 06/01/2021 tại nhà nghỉ “Nguyễn Hoàng”; Trần Mai Đ sinh ngày 20/3/2006 đã bán dâm 03 lần; Trần Lâm Như N sinh ngày 18/3/2007 đã bán dâm 07 lần khi các cháu chưa đủ 16 tuổi.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của những người bán dâm là H; L; H; T; Trúc; Đ; N và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành

vi của Nguyễn Thị D phạm tội “Chứa mại dâm” với tình tiết định khung hình phạt là “*Đối với 02 người trở lên từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 327 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[2.2] Đối với hành vi “Môi giới mại dâm” của bị cáo Trần Thu B:

Trần Thu B là chủ quán cà phê “Hoa Mai” tại số 606 đường Nguyễn An Ninh, phường 8, thành phố Vũng Tàu. Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2020, Trần Thu B tiếp nhận và nuôi ăn, ở ngay tại quán 07 người gồm Bùi Kim H; Nguyễn Thị L; Nguyễn Thị Mỹ H; Đặng Thanh T; Nguyễn Thùy Thanh T; Trần Mai Đ; Trần Lâm Như N để làm nhân viên phục vụ khách tại quán cà phê Hoa Mai nhằm mục đích thu hút khách đến uống nước, cà phê và bán dâm cho khách khi gặp khách có nhu cầu mua dâm. B để cho các gái bán dâm này tự thỏa thuận giá bán dâm tại quán cà phê với khách và thu số tiền 20.000 đồng trên mỗi chai nước và số tiền 100.000 đồng mỗi lần mua bán dâm. Sau khi thỏa thuận được với khách mua dâm, các gái bán dâm sẽ đưa khách đến Nhà nghỉ “Nguyễn Hoàng” do Nguyễn Thị D làm quản lý để thuê phòng bán dâm.

Tại phiên tòa, bị cáo B đã khai nhận ngoài lần môi giới mại dâm vào ngày 06/01/2021 và bị bắt quả tang thì trước đó bị cáo cũng đã nhiều lần cho các tiếp viên của quán cà phê “Hoa Mai” bán dâm cho khách khi đến uống nước tại quán và thu số tiền 20.000 đồng trên mỗi chai nước. Trong số các tiếp viên của quán thì có Trần Mai Đ sinh ngày 20/3/2006 đã bán dâm 03 lần; Trần Lâm Như N sinh ngày 18/3/2007 đã bán dâm 07 lần tại nhà nghỉ “Nguyễn Hoàng” từ ngày 04/01/2021 đến ngày 06/01/2021 khi các cháu chưa đủ 16 tuổi.

Nhận thấy lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người bán dâm là những tiếp viên trong quán như: Bùi Kim H; Nguyễn Thị L; Nguyễn Thị Mỹ H; Đặng Thanh T; Nguyễn Thùy Thanh T; Trần Mai Đ; Trần Lâm Như N. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo B đã cấu thành tội “Môi giới mại dâm” với tình tiết định khung hình phạt là “*Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 328 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng xấu đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, đặc biệt là đối với nhân phẩm của trẻ em là quyền bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến quyền của trẻ em đều bị xã hội lên án và phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Do đó, đối với các bị cáo cần phải có mức hình phạt tù thật nghiêm khắc để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng:

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị D và Trần Thu B thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên, vì vậy các bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện khai nhận ra hành vi phạm tội trước đó của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bản thân bị cáo D đang bị bệnh tim, mới phẫu thuật cố định cột sống và hàn khớp liên thân đốt cột sống thắt lưng và tiếp tục phải điều trị nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về số tiền thu lợi bất chính:

Theo sổ ghi chép khách thuê phòng tại nhà nghỉ Nguyễn Hoàng do Nguyễn Thị D lập từ ngày 27/12/2020 đến ngày 06/01/2021 (BL 73-92), tổng cộng số lần cho gái bán dâm thuê là 116 lần x 50.000 đồng/ lần thuê = 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm ngàn đồng). Vì vậy cần buộc bị cáo D phải nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào lời khai của 07 gái bán dâm, đối chiếu với sổ ghi chép số lần bán dâm từ ngày 03/1/2021 đến ngày 06/01/2021 (BL 63, 64, 65) và sổ ghi chép khách thuê phòng tại nhà nghỉ Nguyễn Hoàng thì có căn cứ xác định B đã thu lợi số tiền bất chính từ việc gái bán dâm phải nộp 100.000đ/lần và tiền bán nước là 5.860.000 đ (Năm triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng). Vì vậy cần buộc bị cáo B phải nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền bị cáo B thu được từ việc môi giới mại dâm trước đây do không xác định được nên không có cơ sở để buộc bị cáo nộp lại.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy 02 (hai) vỏ bao cao su và 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng là vật chứng thu được từ hoạt động chứa mại dâm.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn C dùng để mua dâm.

- Trả lại cho bà Trần Thị Mai H 01 đầu thu màu đen, có chữ HIKVISION là tài sản của nhà nghỉ Nguyễn Hoàng do không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho Nguyễn Thị D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu gold, số IMEI: 35 3323070721260 do không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho Trần Thu B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen và số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) do không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với 03 (ba) cuốn sổ cơ quan điều tra thu giữ được tại nhà nghỉ “Nguyễn Hoàng” và quán cà phê “Hoa Mai” gồm: 01 sổ có bìa màu xanh và 02 (hai) sổ tự làm được in trên khổ giấy A4 đã thu giữ của Nguyễn Thị D và 02 (hai) cuốn sổ (01 sổ bìa màu xanh, có chữ “Shoot”, hiệu Tiến Phát và 01 sổ bìa màu xanh, có chữ “Come with us on”, hiệu Tiến Phát đã thu giữ của Trần Thu B. Được xác định là sổ ghi thông tin theo dõi số lượt khách mua dâm tại nhà nghỉ và số lần gái bán dâm cho khách hàng ngày nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu: Honda - Wave Alpha, màu xanh-đen-bạc, biển số: 72F1 - 750.29, ngày 22/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã trả cho ông Lê Hữu N là chủ sử dụng chiếc xe này.

Còn xe mô tô nhãn hiệu Honda - Air Blade, gắn biển số: 59P2-502.83 (Biển số thật 68P1-098.22) thu tại quán cà phê “Hoa Mai”. Qua xác minh thì xe biển số 59P2-502 nhãn hiệu VISINON do bà Vòng Thị Bích K đứng tên chủ sở hữu và hiện vẫn đang sử dụng, do đó bà K không liên quan đến vụ án. Qua thông báo truy tìm chủ sở hữu trên phương tiện thôn tin đại chúng nhưng không có kết quả. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã sung công quỹ nhà nước chiếc xe Honda - Air Blade, màu đỏ-đen-trắng, gắn biển số: 59P2-502.83 (Biển số thật 68P1-098.22); số máy: JF46E - 0030558; số khung: RLHJF 4604DY030515 theo quyết định số 28/QĐ-CSHS ngày 21/12/2021.

[8] Đối với những đối tượng mua dâm Trần Mai Đ (sinh ngày 20/03/2006) và Trần Lâm Như N (sinh ngày 18/03/2007) khi Đ và N chưa đủ 16 tuổi, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án về tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi” và tách vụ án để tiếp tục điều tra xử lý theo pháp luật là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của gái bán dâm gồm: Nguyễn Thị L và Bùi Kim H, Công an Thành phố Vũng Tàu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Văn K và Nguyễn Văn C là khách mua dâm bị bắt quả tang. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, K và C đã lợi dụng sơ hở để bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm khi có kết quả sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “Chứa mại dâm”; bị cáo Trần Thu B phạm tội “Môi giới mại dâm”.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 327; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2021 (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/01/2021 đến ngày 07/01/2021).

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 328; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thu B 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2021.

2. Các biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị D nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính.

Buộc bị cáo Trần Thu B nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.860.000đ (Năm triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng) thu lợi bất chính.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) vỏ bao cao su và 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn C.

- Trả lại cho bà Trần Thị Mai H 01 đầu thu màu đen, có chữ HIKVISION.

- Trả lại cho Nguyễn Thị D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu gold, số IMEI: 35 3323070721260.

- Trả lại cho Trần Thu B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen; số IMEI 1: 860646042900331; IMEI 2: 860646042900323 và số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng)

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 03 (ba) cuốn sổ gồm: 01 sổ có bìa màu xanh (Sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú) và 02 (hai) sổ tự làm được in trên khổ giấy A4 đã thu giữ của Nguyễn Thị D và 02 (hai) cuốn sổ (01 sổ bìa màu xanh, có chữ “Shoot”, hiệu Tiến Phát và 01 sổ bìa màu xanh, có chữ “Come with us on”, hiệu Tiến Phát đã thu giữ của Trần Thu B.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang được Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2022 và Biên lai thu tiền số 195 ngày 23/02/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Thị D, Trần Thu B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ khi bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục THA Dân sự tỉnh BR – VT;
- THAHS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Bị cáo; NCQLNGVLQ;
- Lưu: Văn phòng, Tòa Hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Xuân Hưng

